

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tr** 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn B- xã L- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

Bị đơn: Anh **Hoàng Thế D** 30 tuổi

Địa chỉ: Thôn Bả- xã L- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26-10-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Trần Thị Tr trình bày: Chị và anh Hoàng Thế D kết hôn tháng 11 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã L- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, anh D không tu chí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình... Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Hai người sống ly thân từ năm 2020 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian

chung sống vợ chồng có một con chung là Hoàng Thị Lệ Q sinh ngày 12-8-2016; khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con nhưng nếu anh D yêu cầu được nuôi cháu Q chị cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong các lời khai bị đơn là anh Hoàng Thế D trình bày cơ bản như lời khai của chị Tr. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Hoàng Thị Lệ Q, không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống anh và chị Tr không có tài sản chung, không nợ của ai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Tr được ly hôn với anh D; giao con chung cho anh Hoàng Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Tr phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Thế D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã L- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Hoàng Thế D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Thế D kết hôn năm 2015, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau*

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Tr- anh D không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; hai người có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng trong lời khai anh Hoàng Thế D cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Tr- anh D đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tr có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Thế D có một cháu là Hoàng Thị Lệ Q sinh ngày 12-8-2016 hiện đang ở cùng bố. Khi ly hôn chị Tr đồng ý để anh D trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, trong lời khai anh D cũng nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh D là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Hoàng Thế D.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Hoàng Thị Lệ Q sinh ngày 12-8-2016 cho anh Hoàng Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Trần Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận chị Tr đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0002538 ngày 28-10-2022.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Trần Thị Tr có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

anh Hoàng Thế D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã L- huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô